

Số: 133/CV-CTN

Lâm Đồng, ngày 18 tháng 05 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**

- Kính gửi:**
- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
  - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng

Trụ sở chính: Số 50 đường Hùng Vương, Phường 9, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại: (0263) 3822 457

Fax: (0263) 3822 240

Email: [lawacoldg@gmail.com](mailto:lawacoldg@gmail.com)

Website: [www.lawaco.com](http://www.lawaco.com)

**Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Hùng Cường – Tổng Giám đốc**

Loại thông tin công bố:  24h;  72h;  Yêu cầu;  Bất thường;  Định kỳ

**Nội dung thông tin công bố:**

Công văn đính chính nội dung Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 số 01-2021/BB-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2021.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 14/05/2021 tại đường link như sau: <https://lawaco.com/Home/DanhMuc?danhmuctintuc=4018>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Trân trọng./.

**Tài liệu đính kèm:**

- Công văn số 133/CV-CTN ngày 18/05/2021
- Biên bản họp ĐHĐCĐ số 01-2021/BB-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2021 (đã đính chính)



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN HÙNG CƯỜNG**

Số ~~133~~../CV-CTN

Đà Lạt, ngày 18 tháng 05 năm 2021

“V/v Đính chính nội dung thông tin đã công bố”

**Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI;  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.**

Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng xin được đính chính lại nội dung Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, như sau:

1. Nội dung đính chính: Đính chính nội dung Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01-2021/BB-ĐHĐCĐ ngày 28/04/2021 (thứ tự số 7 mục a,b,c,d,e,f,h,i,j,k,o,p)

<b>Nội dung trước khi đính chính</b>	<b>Nội dung sau khi đính chính</b>
<p><b>7. Bỏ phiếu biểu quyết các nội dung</b></p> <p>a) Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, tiền lương, phân phối lợi nhuận và dự kiến cổ tức năm 2021 (Tờ trình số 1)</p> <p>+ Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.</p> <p>b) Thông qua Báo cáo tài chính 2020 (Tờ trình số 02)</p> <p>+ Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.</p> <p>c) Thông qua Báo cáo của HĐQT (Tờ trình số 03)</p> <p>+ Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.</p> <p>d) Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Tờ trình số 4)</p> <p>+ Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.</p> <p>e) Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả</p>	<p><b>7. Bỏ phiếu biểu quyết các nội dung</b></p> <p>a) Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, tiền lương, phân phối lợi nhuận và dự kiến cổ tức năm 2021 (Tờ trình số 1)</p> <p>+ Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 99,98% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.</p> <p>b) Thông qua Báo cáo tài chính 2020 (Tờ trình số 02)</p> <p>+ Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 99,98% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.</p> <p>c) Thông qua Báo cáo của HĐQT (Tờ trình số 03)</p> <p>+ Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 99,98% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.</p> <p>d) Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Tờ trình số 4)</p> <p>+ Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 99,98% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.</p> <p>e) Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả</p>

<p>hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên (Tờ trình số 5)</p> <p>+ Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.</p> <p>f)Thông qua Báo cáo quyết toán thù lao, tiền thưởng HĐQT, BKS, Thư ký năm 2020 (Tờ trình số 06)</p> <p>+ Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.</p> <p>h)Thông qua sửa đổi Điều lệ (Tờ trình số 09)</p> <p>+ Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.</p> <p>i)Thông qua sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ (Tờ trình số 10)</p> <p>+ Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.</p> <p>j)Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT (Tờ trình số 11)</p> <p>+ Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.</p> <p>k)Thông qua Quy chế hoạt động của BKS (tờ trình số 12).</p> <p>+ Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết i.</p> <p>o)Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021 (Tờ trình số 16)</p> <p>+ Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.</p> <p>p)Thông qua việc bổ sung ngành nghề: Dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đồng hồ đo nước lạnh cơ khí, đường kính từ 15mm đến 50mm cho Công ty (Tờ trình số 17)</p>	<p>quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên (Tờ trình số 5)</p> <p>+ Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 99,98% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.</p> <p>f)Thông qua Báo cáo quyết toán thù lao, tiền thưởng HĐQT, BKS, Thư ký năm 2020 (Tờ trình số 06)</p> <p>+ Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 99,98% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.</p> <p>h)Thông qua sửa đổi Điều lệ (Tờ trình số 09)</p> <p>+ Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 99,98% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.</p> <p>i)Thông qua sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ (Tờ trình số 10)</p> <p>+Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 99,98% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.</p> <p>j)Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT (Tờ trình số 11)</p> <p>+ Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 99,98% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.</p> <p>k)Thông qua Quy chế hoạt động của BKS (tờ trình số 12).</p> <p>+Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 99,98% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết i.</p> <p>o)Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021 (Tờ trình số 16)</p> <p>+Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 99,98% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.</p> <p>p)Thông qua việc bổ sung ngành nghề: Dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đồng hồ đo nước lạnh cơ khí, đường kính từ 15mm đến 50mm cho Công ty (Tờ trình số 17)</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>+ Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết</p>	<p>+ Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 99,98% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

2. Lý do đính chính: Do sai sót trong quá trình soạn thảo văn bản và số liệu bị làm tròn.

Công ty Cổ phần Cấp Thoát Nước Lâm Đồng xin gửi lại Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 đã đính chính kèm theo và thực hiện công bố thông tin theo quy định.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, KT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Hùng Cường*

Số: 01-2021 /BB-ĐHĐCĐ

TP. Đà Lạt, Ngày 28 tháng 4 năm 2021

**BIÊN BẢN HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC LÂM ĐỒNG - MÃ CK: LDW**

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 28 tháng 04 năm 2021, tại Hội trường Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng, 50 Hùng Vương, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng (“**Đại hội**”) được tiến hành với nội dung chi tiết như sau:

**1. Khai mạc Đại hội**

**1.1 Phần nghi thức khai mạc gồm có: Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.**

Thành phần tham dự bao gồm toàn thể cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.

**1.2 Giới thiệu Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội (gồm 06 người):**

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Nguyễn Trần Ngọc Dung	Trưởng ban
2	Trần Thị Thảo Vi	Thành viên
3	Nguyễn Thị Hòa	Thành viên
4	Nguyễn Lê Sao Mai	Thành viên
5	Nguyễn Đức Hậu	Thành viên
6	Nguyễn Minh Trí	Thành viên

**1.3 Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội - lần thứ nhất:**

Bà Nguyễn Trần Ngọc Dung, Trưởng ban Thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự đến thời điểm 13 giờ 40 phút là 24 cổ đông, với 77.807.400 cổ phần có quyền biểu quyết đạt tỷ lệ 98,74% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó:

+ Tham dự trực tiếp: 18 cổ đông; đại diện cho quyền sở hữu 63.800 cổ phần bằng: 0,081% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty

+ Tham dự thông qua ủy quyền: 06 cổ đông; đại diện cho quyền sở hữu 77.743.600 cổ phần bằng: 98,65% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty

Như vậy, Đại hội đủ điều kiện để tiến hành theo quy định của pháp luật.

#### 1.4 Thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội

Sau khi nghe đọc toàn văn Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội, Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp
Tán thành	77.807.400	100%
Không tán thành	0	0
Không có ý kiến	0	0

Với 77.807.400 cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp, toàn thể Đại hội đã thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

#### 1.5 Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn

Đại hội đã thông qua số lượng và danh sách Chủ tọa đoàn như sau:

- Số lượng Chủ tọa đoàn: 04 người;
- Danh sách:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Phan Đình Tân	Chủ tịch HĐQT Công ty
2	Nguyễn Hùng Cường	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty
3	Trần Quốc Hùng	Thành viên HĐQT Công ty
4	Nguyễn Thị Mỹ Vân	Trưởng Ban kiểm soát Công ty

Kết quả biểu quyết

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp
Tán thành	77.807.400	100%
Không tán thành	0	0
Không có ý kiến	0	0

Với 77.807.400 cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp, toàn thể Đại hội đã thông qua số lượng và danh sách Chủ tọa đoàn Đại hội.

#### 1.6 Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu

Đại hội đã thông qua số lượng và danh sách Thư ký đoàn:

- Thư ký đoàn (gồm 02 người):

STT	Họ và tên
1	Ông Nguyễn Phi Hoàng
2	Bà Trần Thị Tuyết Ngọc

- Ban Kiểm phiếu (gồm 05 người):

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Khúc Văn Thung	Trưởng ban
2	Phạm Văn Huy	Thành viên
3	Trần Trung Kiên	Thành viên
4	Nguyễn Ngọc Hương	Thành viên
5	Trần Bách Tùng	Thành viên

Kết quả biểu quyết như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp
Tán thành	77.807.400	100%
Không tán thành	0	0
Không có ý kiến	0	0

Với 78.255.800 cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp, toàn thể Đại hội đã thông qua số lượng và danh sách Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu Đại hội.

## 2. Thông qua Chương trình Đại hội

Ông Trần Quốc Hùng trình bày và điều khiển Đại hội thông qua Chương trình Đại hội với kết quả biểu quyết như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp
Tán thành	77.807.400	100%
Không tán thành	0	0
Không có ý kiến	0	0

Với 77.807.400 cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận, đạt tỷ lệ 100% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp, toàn thể Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội.

## 3. Thông qua các nội dung trình

### 3.1 Trình Tờ trình 02/TTr-HĐQT về thông qua Báo cáo tài chính 2020 của Công ty cổ phần cấp thoát nước Lâm Đồng đã được kiểm toán ("BCTC")

Ông Nguyễn Hùng Cường, Tổng Giám đốc công ty trình bày nội dung như sau:

BCTC được công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán vào ngày 08/3/2021, gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020. Báo cáo kiểm toán độc lập từ trang 4 đến trang 5, BCTC từ trang 06 đến trang 40, Báo cáo này đã được công bố thông tin ngay sau khi được xác nhận chính thức gồm: Báo cáo của Ban Tổng giám đốc, Báo cáo kiểm toán độc lập, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, và bản thuyết minh báo cáo tài chính.

- Các chỉ tiêu chính đạt được trong năm 2020:

Stt	Chỉ Tiêu	Số Tiền
<b>A</b>	<b>BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>	
<b>I</b>	<b>Vốn điều lệ</b>	<b>788.000.000.000</b>
<b>II</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>1.188.045.626.915</b>
<b>III</b>	<b>Tổng tài sản</b>	<b>1.509.732.154.125</b>
<b>1</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>629.562.275.628</b>
<b>2</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>880.169.878.497</b>
<b>B</b>	<b>BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>	
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	251.220.784.397
2	Giá vốn hàng bán	204.184.981.992
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	47.035.802.405
4	Doanh thu hoạt động tài chính	43.233.715.438
5	Chi phí tài chính	18.018.623.769
6	Chi phí bán hàng	5.466.010.669
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.369.360.695
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	51.415.522.710
9	Thu nhập khác	3.606.532.485
10	Chi phí khác	5.479.208.710
11	Lợi nhuận khác	(1.872.676.225)
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	49.542.846.485
13	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	10.892.848.060
14	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	38.649.998.425

**3.2 Trình Tờ trình số 01/TTr-HĐQT về Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, tiền lương, phân phối lợi nhuận và dự kiến cổ tức năm 2021.**

Ông Nguyễn Hùng Cường, Tổng Giám đốc công ty trình bày nội dung như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện 2020	Kế hoạch thực hiện 2021	Tỷ lệ % 2021/2020
<b>A</b>	<b>SX CÔNG NGHIỆP</b>				
1	Nước sản xuất	1000m <sup>3</sup>	23.847	23.730	99,51
2	Nước Ghi thu	1000m <sup>3</sup>	18.201	18.747	103,0
3	Tỷ lệ thất thoát	%	23,68	21	-2,68
4	Tỷ lệ tồn thu	%	<1	<=1	-
5	Giá bán bình quân	Đồng/m <sup>3</sup>	12.113	12.113	100,0
6	Phát triển khách hàng mới	Hộ	3.336	3.965	118,9
7	Kiểm định TLK	Hộ	17.035	16.092	94,46
8	Thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt (tại TP Đà Lạt)	m <sup>3</sup> /ng.đ	7.836	8.100	103,4
<b>B</b>	<b>TỔNG DOANH THU (1+2+3)</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>298.062</b>	<b>300.481</b>	<b>100,81</b>
1	Doanh thu SXCN	Tr.đồng	251.221	258.758	103,0
2	Doanh thu hoạt động tài chính	Tr.đồng	43.234	40.127	92,81
3	Doanh thu hoạt động khác	Tr.đồng	3.607	1.597	44,26



<b>C</b>	<b>TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (1+2+3)</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>49.543</b>	<b>52.341</b>	<b>105,65</b>
1	Lợi nhuận hoạt động SXKD	Tr.đồng	8.182	11.914	145,61
2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	Tr.đồng	43.234	40.127	92,81
3	Lợi nhuận hoạt động khác	Tr.đồng	(1.873)	300	116,02
<b>D</b>	<b>TỔNG CHI PHÍ (1+2+3)</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>248.519</b>	<b>248.140</b>	<b>99,85</b>
1	Tổng chi phí hoạt động SXKD	Tr.đồng	243.039	246.844	101,57
2	Tổng chi phí hoạt động tài chính	Tr.đồng	-	-	-
3	Tổng chi phí hoạt động khác	Tr.đồng	5.480	1.297	23,66
<b>E</b>	<b>TỔNG QUỸ TIỀN LƯƠNG</b>	<b>Tr.đồng</b>	<b>50.391</b>	<b>51.552</b>	<b>102,30</b>
1	Tổng quỹ lương CB-CNV	Tr.đồng	48.602	49.574	102,00
2	Tổng quỹ lương Ban Điều hành	Tr.đồng	1.789	1.978	110,56

(Nội dung khác xem báo cáo đính kèm)

### 3.3 Báo cáo của Hội đồng quản trị:

Ông **Phan Đình Tân**, Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của HĐQT năm 2020 với nội dung sau:

a) Các chỉ tiêu chính đạt được như sau:

STT	Chỉ tiêu	đv tính	Kế hoạch	Thực hiện 2020	Thực hiện so sánh với KH
1	Doanh thu	đồng	285.636.000.000	298.062.000.000	104,4%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	đồng	27.296.000.000	49.543.000.000	181,5%
3	Cổ tức	%	1,5VĐL	2,58 VĐL	108%

b) Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành trong năm như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Tỷ lệ thông qua
1	Nghị quyết số: 01/2020/NQ-HĐQT	06/3/2020	100%
2	Nghị quyết số: 02/2020/NQ-HĐQT	16/4/2020	100%
3	Nghị quyết số: 03/2020/NQ-HĐQT	02/5/2020	100%
4	Nghị quyết số: 04/2020/NQ-HĐQT	10/6/2020	100%
5	Nghị quyết số: 05/2020/NQ-HĐQT	08/9/2020	80%
6	Nghị quyết số: 06/2020/NQ-HĐQT	22/10/2020	100%
7	Nghị quyết số: 07/2020/NQ-HĐQT	17/11/2020	100%
8	Quyết định số: 01/2020/QĐ-HĐQT	02/5/2020	100%
9	Quyết định số: 02/2020/QĐ-HĐQT	15/7/2020	100%

10	Quyết định số:03/2020/QĐ-HĐQT	21/7/2020	100%
11	Quyết định số:04/2020/QĐ-HĐQT	23/7/2020	100%
12	Quyết định số:05/2020/QĐ-HĐQT	23/7/2020	100%
13	Quyết định số:06/2020/QĐ-HĐQT	08/9/2020	80%
14	Quyết định số:07/2020/QĐ-HĐQT	08/9/2020	80%
15	Quyết định số:08/2020/QĐ-HĐQT	26/10/2020	100%
16	Quyết định số:09/2020/QĐ-HĐQT	26/10/2020	100%

**c) Thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

Stt	Chỉ Tiêu	Số người	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh TH/KH (%)
<b>I.</b>	<b>TIỀN THÙ LAO</b>		<b>552.000.000</b>	<b>530.000.000</b>	<b>96,01</b>
1	<b>Hội Đồng Quản Trị</b>		<b>432.000.000</b>	<b>424.000.000</b>	<b>100</b>
	+ Chủ tịch	1	120.000.000	120.000.000	100
	+ Phó Chủ tịch	1	96.000.000	88.000.000	91,67
	+ Thành viên	3	216.000.000	216.000.000	100
2	<b>Thành viên Ban Kiểm Soát</b>	2	<b>96.000.000</b>	<b>96.000.000</b>	<b>100</b>
3	<b>Thư ký HĐQT</b>	1	<b>24.000.000</b>	<b>10.000.000</b>	<b>41,67</b>
<b>II.</b>	<b>TIỀN LƯƠNG</b>		<b>300.000.000</b>	<b>300.000.000</b>	<b>100,00</b>
1	<b>Trưởng Ban kiểm soát</b>	1	<b>300.000.000</b>	<b>300.000.000</b>	<b>100</b>
	<b>Tổng (I)+(II)</b>		<b>852.000.000</b>	<b>830.000.000</b>	<b>97,4</b>

**d) Nhận xét về BKS:** Trong năm 2020, BKS đã tổ chức các hoạt động theo đúng luật định, cụ thể như sau:

- + Kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng cuối năm 2019
- + Báo cáo hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2019 và Chương trình hành động năm 2020.
- + Thẩm định Báo cáo tài chính quý 1/2020.
- + Kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm 2020.
- + Báo cáo kết quả tình hình thực hiện công tác xây dựng cơ bản 09 tháng đầu năm 2020.
- + Thẩm định báo cáo tài chính quý 3/2020.
- + Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, TGD.
- + Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát

**e) Đánh giá hoạt động của BDH:** Trong quá trình điều hành TGD và BDH đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, đúng phân cấp quản trị tại Điều lệ, quy chế quản trị nội bộ của công ty, nghị quyết, quyết định của HĐQT và đã có nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT để đạt được mục tiêu của Công ty trong tình hình dịch bệnh kéo dài nhưng đã đạt được những kết quả khá tốt về doanh thu hoạt động SXKD chính tăng 4,35% so với kế hoạch, doanh thu hoạt động tài

chính tăng 85.35% so với kế hoạch giúp lợi nhuận trước thuế tăng 81,50% so với kế hoạch.

f) **Nhận xét về Kế toán trưởng công ty:** đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao như: Quản lý tốt hoạt động của bộ phận kế toán, giám sát chặt chẽ việc thanh quyết toán, đảm bảo tính hợp pháp trong sổ sách kế toán, Tham mưu tốt cho BĐH trong lĩnh vực tài chính, kế toán của công ty.

g) Trong năm không có giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty và giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ.

h) Một số chỉ tiêu kế hoạch chính trong năm 2021:

STT	Chỉ tiêu	đv tính	Kế hoạch	Tỷ lệ so sánh 2021/2020
1	Doanh thu	đồng	300.481.000.000	100,8
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	đồng	52.341.000.000	105.65
3	Lợi nhuận sau thuế để phân phối	đồng	41.872.800.000	
4	Cổ tức	%	2,77	107,33%

( các nội dung khác xem báo cáo đính kèm)

### 3.4 Trình Tờ trình số 4 về Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc năm 2020.

Bà **Nguyễn Thị Mỹ Vân**, Trưởng BKS trình bày Báo cáo của BKS như sau:

- Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT, chấp hành các chính sách và quy định của Nhà nước; Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

- Các hoạt động của Công ty vẫn đảm bảo phát triển, an toàn, bền vững và tuân thủ theo pháp luật. Việc triển khai thực hiện theo các Nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT được giám sát, đảm bảo đúng định hướng đề ra thông qua công tác giám sát, kiểm tra hàng quý do BKS thực hiện.

Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Biến động
1	Tỷ suất LN thuần HĐKD/DTT	20.5%	17.6%	2.8%
2	Tỷ suất GVHB/DTT	81.3%	81.7%	-0.4%
3	Tỷ suất Chi phí lãi vay/DTT	7.2%	7.7%	-0.5%
4	Tỷ suất CPBH/DTT	2.2%	2.1%	0.1%
5	Tỷ suất CPQLDN/DTT	6.1%	7.1%	-0.9%
6	Tỷ suất LNST/DTT	15.4%	13.9%	1.5%
7	ROE	3.25%	2.94%	0.3%

Về tài sản, nguồn vốn, khả năng thanh toán và tỷ suất lợi nhuận

TT	Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2019	Biến động
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	0.58	0.60	-0.02
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0.42	0.40	0.02
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0.21	0.22	-0.01
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	0.79	0.78	0.01
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0.27	0.28	-0.01
<b>3</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>			
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	9.36	9.78	-0.42
	Khả năng thanh toán nhanh	8.60	8.79	-0.19
<b>4</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>			
	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản	2.56%	2.29%	0.27%
	Tỷ suất LNST/Vốn CSH	3.25%	2.94%	0.32%

### 3.5 Trình Tờ trình số 5 về Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020

Bà Nguyễn Thị Mỹ Vân, Trưởng BKS trình bày Báo cáo của BKS như sau:

- Xây dựng chương trình hoạt động kiểm tra; Thực hiện việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS.
- Tham dự đầy đủ và có ý kiến, báo cáo tại các cuộc họp HĐQT để nắm bắt tình hình quản trị, điều hành của Công ty; các phiên họp của BKS (tham dự trực tiếp và trực tuyến).
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 và các Nghị quyết của HĐQT.
- Giám sát việc quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Điều hành.
- Giám sát hoạt động, đưa ra các ý kiến về Báo cáo tài chính, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020. Hàng quý thực hiện soát xét số liệu kế toán, tiền lương, thẩm định báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và báo cáo quản trị Công ty.
- Giám sát việc ban hành và thực hiện các quy chế nội bộ Công ty đã ban hành. - Thực hiện một số công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của BKS.
- Tổng kết các báo cáo đã thực hiện trong năm 2020:
- + Xây dựng và ban hành chương trình công tác kiểm soát năm 2020 thông qua Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.
- + Báo cáo thẩm định báo cáo tài chính; Soát xét số liệu kế toán; Báo cáo tình hình phải thu, phải trả của Công ty. Đánh giá việc thực hiện phân phối tiền lương của năm 2020.
- + Thẩm định, soát xét báo cáo tài chính quý, 06 tháng, năm 2020.
- + Báo cáo kết quả kiểm tra, tình hình thực hiện công tác xây dựng cơ bản năm 2020. Đánh giá tình hình thực hiện so với kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản đã đề ra trong Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2020.

### 3.6 Trình Tờ trình số 8 về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018-2023

Ông Trần Quốc Hùng, thành viên HĐQT trình bày nội dung chính như sau:

- Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị giữa nhiệm kỳ: Ngày 20/10/2020, Ông Võ Quốc Trang là thành viên Hội đồng quản trị có đơn đề nghị xin từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị vì lý do sức khỏe. Để đảm bảo việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đúng quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị thống nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 chấp thuận việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Võ Quốc Trang.

- Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018-2023: Để đảm bảo số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông cho bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị thay thế cho thành viên được Đại hội cổ đông chấp thuận miễn nhiệm theo quy trình được quy định tại Điều lệ Công ty.

Biểu quyết của Đại hội:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp
Tán thành	77.807.400	100%
Không tán thành	0	0
Không có ý kiến	0	0

Với số lượng cổ phiếu biểu quyết đồng ý là : 77.807.400 cổ phiếu, đạt tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp, Đại hội đã thống nhất việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với Ông Võ Quốc Trang từ ngày 20/10/2020 và đồng ý việc bổ sung 01 thành viên cho HĐQT.

### 3.7 Trình Báo cáo về danh sách ứng cử bổ sung HĐQT

Người thực hiện: Ông Phan Đình Tân

Nội dung chính: Để kịp thời bổ sung thành viên cho HĐQT, từ ngày 09/02/2021 BTC Đại hội đã gửi Thông báo số 01/TB-HQĐT về việc đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu bổ sung thành viên HĐQT thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 - 2023. Đến 28/4/2021 chỉ có 01 hồ sơ đề cử, chi tiết như sau:

a) Nhóm cổ đông đề cử: Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước - Công ty TNHH (SCIC)

Tổng số cổ phần đang sở hữu: 31.512.924 cổ phần (Ba mươi một triệu năm trăm mười hai ngàn chín trăm hai mươi bốn cổ phần).

Đạt tỷ lệ : 9,991% so với tổng số cổ phần của Công ty

b) Thông tin ứng cử viên:

- Họ và tên: NGUYỄN VĂN DŨNG

- Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

- Giới tính: Nam
- CMTND số: 250291832, ngày cấp: 23/9/2015, nơi cấp: Công an Lâm Đồng
- Địa chỉ thường trú: 87/9 Nguyễn trãi, Phường 9, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân chuyên ngành Tài chính-Kế toán
- Chức vụ hiện nay: Phó Tổng giám đốc Công ty
- Quá trình công tác:

Đơn vị công tác	Chức vụ	Thời điểm
Cục Thống kê Lâm Đồng	Nhân viên	7/1990-12/1990
Công ty Cấp thoát nước Lâm Đồng	Nhân viên kế toán	1/1991-10/1995
Công ty Cấp thoát nước Lâm Đồng	Kế toán tổng hợp - Phó phòng Kế toán	11/1995-7/2009
Công ty Cấp thoát nước Lâm Đồng	Kế toán trưởng - Trưởng phòng Kế toán	8/2009-5/2018
Công ty CP Cấp thoát nước Lâm Đồng	Phó Tổng giám đốc	Từ 6/2018 đến nay

Trình Đại hội biểu quyết: số lượng ứng, đề cử là : 01, số lượng đưa vào bầu bổ sung là :01

Kết quả biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp
Tán thành	77.807.400	100%
Không tán thành	0	0
Không có ý kiến	0	0

Với số lượng phiếu biểu quyết tán thành là 77.807.400 phiếu, đạt tỷ lệ:100% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp, Đại hội đã thống nhất số lượng ứng, đề cử là : 01 người, số lượng đưa vào bầu bổ sung là :01 người, ứng cử viên là Ông Nguyễn Văn Dũng.

### 3.8 Thông qua Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT:

**Người thực hiện: Ông Khúc Văn Thung**

Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018-2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng có 05 phần chính gồm: nội dung Phiếu bầu, Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu, Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, lập và công bố Biên bản kiểm phiếu, Giải quyết khiếu nại về việc bầu.

Kết quả biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết thông qua Quy chế như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp
Tán thành	77.807.400	100%
Không tán thành	0	0
Không có ý kiến	0	0

Với số lượng phiếu biểu quyết đồng ý là : 77.840.700 phiếu, đạt tỷ lệ:100% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp, Đại hội đã thống nhất thông qua Quy chế bầu bổ sung

thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018-2023.

### 3.9 Thẩm tra tư cách cổ đông lần 2 để tiến hành bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018-2023:

Thực hiện: Ban Thẩm tra tư cách cổ đông

Kết quả thẩm tra:

- Thời điểm thẩm tra: 15g20

Số cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm là: 33 cổ đông; Đại diện cho quyền sở hữu: 77.861.000 cổ phần bằng: 98,8 % số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

Trong đó:

+ Tham dự trực tiếp: 27 cổ đông; Đại diện cho quyền sở hữu 117.400 cổ phần bằng 0,15 % số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

+ Tham dự thông qua uỷ quyền: 6 cổ đông; Đại diện cho quyền sở hữu 77.743.600 cổ phần bằng 98,65 % số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng và Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông Thường niên 2021 thì với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tham gia bầu cử.

**3.10 Bầu bổ sung thành viên HĐQT:** Đại hội đã tiến hành bầu bổ sung thành viên HĐQT theo phương thức bầu dồn phiếu, trực tiếp bằng phiếu kín theo quy định tại Khoản 3, Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020 với kết quả sơ bộ như sau:

- Phiếu phát ra: 33
- Phiếu thu vào: 33
- + Phiếu hợp lệ: 33
- + Phiếu không hợp lệ: 0

**3.11 Trình Tờ trình số 06/TTr-HĐQT về việc quyết toán thù lao HĐQT, BKS, Thư ký năm 2020.**

Người thực hiện: Ông Nguyễn Hùng Cường

Stt	Chỉ Tiêu	Số người	Năm 2020		
			Kế hoạch	Thực hiện	So sánh TH/KH (%)
<b>I.</b>	<b>TIỀN THÙ LAO</b>		<b>552.000.000</b>	<b>530.000.000</b>	<b>96,01</b>
1	<b>Hội Đồng Quản Trị</b>		<b>432.000.000</b>	<b>424.000.000</b>	<b>100</b>
	+ Chủ tịch	1	120.000.000	120.000.000	100
	+ Phó Chủ tịch	1	96.000.000	88.000.000	91,67
	+ Thành viên	3	216.000.000	216.000.000	100
2	<b>Thành viên Ban Kiểm Soát</b>	2	<b>96.000.000</b>	<b>96.000.000</b>	<b>100</b>
3	<b>Thư ký HĐQT</b>	1	<b>24.000.000</b>	<b>10.000.000</b>	<b>41,67</b>
<b>II.</b>	<b>TIỀN LƯƠNG</b>		<b>300.000.000</b>	<b>300.000.000</b>	<b>100,00</b>
1	<b>Trưởng Ban kiểm soát</b>	1	<b>300.000.000</b>	<b>300.000.000</b>	<b>100</b>

	<b>Tổng (I)+(II)</b>	<b>852.000.000</b>	<b>830.000.000</b>	<b>97,4</b>
--	----------------------	--------------------	--------------------	-------------

**3.12 Trình tờ trình số 07 về Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020**

Người trình: **Ông Phan Đình Tân**

**a) Phân phối lợi nhuận:**

		<i>Đvt: đồng</i>
Stt	Nội Dung	Số Tiền
1	Lợi nhuận sau thuế năm nay (LNST)	38.649.998.425
2	Dự kiến phân phối lợi nhuận năm nay	38.649.998.425
	Trong đó:	
2.1	Quỹ đầu tư phát triển (2)*15% LNST	5.797.499.764
2.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (2)*30,027% LNST	11.605.598.677
	+ Quỹ khen thưởng (90%)	10.445.038.810
	+ Quỹ phúc lợi (10%)	1.160.559.867
2.3	Thù lao HĐQT và thành viên BKS	530.000.000
2.4	Thưởng vượt kế hoạch cho HĐQT (2)*1%	386.499.984
2.5	Lợi nhuận còn lại để chia cổ tức (2)-(2.1)-(2.2)-(2.3)-(2.4)	20.330.400.000
3	Tỷ lệ chia cổ tức/vốn điều lệ (%) (2.4)/VĐL	2,58

**b) Đề xuất mức chi trả cổ tức, thời điểm và hình thức chia cổ tức năm 2020**

- Đề xuất mức cổ tức chi trả năm 2020: 2,58% vốn điều lệ
- Thời gian chi trả cổ tức: Dự kiến trong tháng 06 năm 2021.
- Thực hiện việc chia cổ tức năm 2020 bằng tiền.

**3.13 Trình Tờ trình số 09 về Dự thảo Điều lệ sửa đổi; Quy chế Quản trị nội bộ sửa đổi (Tờ trình số 10); Quy chế hoạt động của HĐQT (Tờ trình số 11); Quy chế hoạt động của BKS sửa đổi (Tờ trình số 12)**

Người thực hiện: **Ông Phan Đình Tân**

- **Điều lệ:** So với Điều lệ năm 2018, Dự thảo Điều lệ 2021 sửa đổi có một số thay đổi như sau:

ĐIỀU LỆ 2018	ĐIỀU LỆ 2021 DỰ THẢO
Số mục: 21, số Điều 53 Điều bị hủy bỏ: 01	Số Mục: 21, số Điều: 58 Các Điều được thêm mới: 06 Các Điều được thay đổi nội dung: 03 Các Điều được thay đổi tiêu đề: 03
<b>CÁC ĐIỀU HỦY BỎ:</b> Điều 9: thu hồi cổ phần (hủy bỏ)	<b>CÁC ĐIỀU ĐƯỢC THÊM MỚI:</b> Điều 3; Điều 30; Điều 31; Điều 35; Điều 40; Điều 41.
	<b>CÁC ĐIỀU ĐƯỢC THAY ĐỔI NỘI DUNG</b> Điều 5; Điều 39; Điều 42.
	<b>CÁC ĐIỀU ĐƯỢC THAY ĐỔI TIÊU ĐỀ</b>



Điều 9; Điều 38; Điều 44 Mục XVIII Giải thể công ty (trước là chấm dứt hợp đồng và thanh lý)
-------------------------------------------------------------------------------------------------

- Một số điểm thay đổi chính:

Điều	Nội dung	Nội dung thay đổi	Ghi chú
Điều 3	Người đại diện theo pháp luật của Công ty	Phải nêu rõ quyền, nghĩa vụ của 02 người đại diện theo pháp luật của công ty;	
Điều 4	Ngành, nghề kinh doanh:	Bổ sung thêm ngành, nghề: Dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đồng hồ đo nước lạnh cơ khí, đường kính từ 15mm đến 50mm	
Điều 5	Điều 4 ĐL 2018	Bổ ý này: LAWACO có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua	
Điều 12,13	Quyền và nghĩa vụ của cổ đông	Khoản 2: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ <b>05%</b> tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:....	Trước đây là 10% và phải sở hữu liên tục ít nhất 06 tháng
Điều 20	Thê thức thông qua quyết định của công ty; nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ;	Khoản 2, điểm d) <b>Người có thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ thường niên hoặc bất thường</b> cử một hoặc một số người làm trong Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp....	Trước là <b>chủ tọa đoàn</b> đề cử, Đại hội biểu quyết
Điều 25	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	....từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên. Trước là từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên	Vì Điều lệ quy định HĐQT chỉ có 05 thành viên
Điều 28	Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT	1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên HĐQT theo kết quả và hiệu quả kinh doanh. 2. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT và mức thù lao mỗi ngày. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định tại cuộc họp thường niên.	Nội dung mới theo TT 116 Điều lệ mẫu
Điều 31	Thành lập tiểu ban	Khoản 1: ....Số lượng thành viên của tiểu ban do HĐQT quyết định có tối thiểu là <b>03</b>	trước là <b>02</b>
Điều 36	Ứng cử, đề cử thành viên BKS (Kiểm soát viên)	...từ 40% trở lên được đề cử tối đa ba (03) Kiểm soát viên; Trước là: từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) Kiểm soát viên từ 60% trở lên được	Vì Điều lệ quy định BKS chỉ có 03 thành viên

**- Dự thảo Quy chế quản trị nội bộ sửa đổi:**

<b>QUY CHẾ 2018</b>	<b>DỰ THẢO QUY CHẾ 2021 SỬA ĐỔI</b>
<p>Số lượng: Chương: 9 , Điều: 46 Các Điều được hủy bỏ: 05</p> <p><b>CÁC ĐIỀU HỦY BỎ</b> Bỏ chương VII: Điều 31;Điều 33;Điều 34; Điều 35;Điều 38 được thay bằng chương V: Tổng giám đốc</p>	<p>Số lượng: Chương: 8 , Điều: 99 Các Điều được thêm mới: 58 Các Điều được thay đổi nội dung:04 Các Điều được thay đổi tiêu đề:03</p> <p><b>CÁC ĐIỀU ĐƯỢC THÊM MỚI</b> Điều 3;Điều 4;Điều 7;Điều 9;Điều 10;Điều 11;Điều 12;Điều 13;Điều 16;Điều 23;Điều 24;Điều 25 ;Điều 26;Điều 27;Điều 28; Điều 29;Điều 30;Điều 31 ;Điều 32;Điều 33;Điều 34 ;Điều 35;Điều 36;Điều 37; Điều 38;Điều 39;Điều 40;Điều 41 ;Điều 42;Điều 43;Điều 44 ;Điều 45;Điều 46; Điều 47;Điều 48;Điều 55;Điều 56;Điều 57;Điều 58;Điều 63;Điều 65;Điều 67;Điều 68;Điều 69;Điều 70;Điều 71;Điều 72;Điều 73;Điều 74;Điều 80;Điều 81;Điều 82;Điều 83;Điều 86;Điều 22;Điều 88;Điều 89;</p> <p><b>CÁC ĐIỀU ĐƯỢC THAY ĐỔI NỘI DUNG</b> Điều 5;Điều 59;Điều 84;Điều 97.</p> <p><b>CÁC ĐIỀU ĐƯỢC THAY ĐỔI TIÊU ĐỀ</b> Điều 14;Điều 21; Điều 96.</p>

**- Một số điểm chính được sửa đổi, bổ sung:**

<b>Điều</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Nội dung thay đổi</b>	<b>Ghi chú</b>
Điều 3	Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ	2.Thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ bất thường: a. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn <b>60 ngày (sáu mươi ngày)</b> kể từ ngày số thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản .....trước đây là <b>30 ngày (ba mươi ngày)</b>	Không bảo đảm quy trình chốt DSCĐ theo Luật CK
Điều 4	Nhân sự ĐHĐCĐ	4.Ban Kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu (" <b>BKTTCCĐ</b> "); <b>Người có thẩm quyền triệu tập ĐHĐCĐ hưởng niên hoặc bất thường</b> cử một hoặc một số người làm trong BKTTCCĐ phục vụ cuộc họp. ...theo QC mẫu là chủ tọa cử ....  Theo Quy chế mẫu (Thông tư 116/2020 /TT-BTC): <b>Chủ tọa</b> cử một hoặc một số người làm trong BKTTCCĐ phục vụ cuộc họp. BKTTCCĐ của Đại hội gồm 05 người	Do Trưởng BKTTCCĐ phải báo cáo với <b>ĐHĐCĐ</b> tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết thì cuộc họp <b>ĐHĐCĐ</b> Công ty được tổ chức tiến hành và vì lúc

			này Đại hội chưa làm việc nên chưa thông qua được BKTTCĐ, mặt khác Ban này phải chuẩn bị trước một số công việc để làm tốt công tác được giao
Điều 5		Thêm ý này 2. Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông và các thủ tục liên quan theo quy định tại Quy chế thực hiện quyền của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.	
Điều 21	Bỏ phần Thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	Các nội dung sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (thay cho Điều 12 QC 2018)	
Điều 22		Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (thêm mới thay cho Điều 12 QC 2018)	
Điều 59		1. ... thêm nội dung sau: 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên BKS như đối với các thành viên HĐQT. Thành viên BKS có quyền dự các cuộc họp HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	
Điều 84		Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, thanh lý hợp đồng đối với TGD (làm rõ hơn Điều 32 và 33 của QC 2018)	
Điều 88		Thông báo NQ/QĐ của HĐQT cho BKS (thay cho Điều 37 QC 2018)	
Điều 89		Thông báo NQ/QĐ của HĐQT cho TGD (thay cho Điều 37 QC 2018)	
Điều 96		Khen thưởng (thay cho Điều 44 QC 2018)	
Điều 97		Kỷ luật (thay cho Điều 44 QC 2018).	

**- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát**

<b>QUY CHẾ 2018</b>	<b>QUY CHẾ 2021 DỰ THẢO</b>
Số Chương: 5, số Điều: 33 Các Điều bị hủy bỏ: 17	Số Chương: 7, số Điều: 22 Các Điều được thêm mới: 06 Các Điều được thay đổi tiêu đề: 06 Các Điều được thay đổi nội dung: 03
<b>CÁC ĐIỀU HỦY BỎ</b> Điều 3; Điều 8; Điều 9; Điều 11; Điều	<b>CÁC ĐIỀU ĐƯỢC THÊM MỚI</b>

14;Điều 17;Điều 18;Điều 19;Điều 20;Điều 21;Điều 22;Điều 23;Điều 26;Điều 28;Điều 30;Điều 32;Điều 33.	Điều 5;Điều 7;Điều 8;Điều 9;Điều 10;Điều 13:. <b>CÁC ĐIỀU ĐƯỢC THAY ĐỔI TIÊU ĐỀ</b> Điều 2; <b>Điều 3</b> ;Điều 4;Điều 6;Điều 19;Điều 20; <b>CÁC ĐIỀU ĐƯỢC THAY ĐỔI NỘI DUNG</b> Điều 16;Điều 17;Điều 21.
-----------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

**-Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị:** Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trước đây là một phần của Điều lệ và được mở rộng tại Quy chế Quản trị nội bộ công ty tuy nhiên quy chế này có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình quản lý và điều hành doanh nghiệp vì vậy nay tách ra, xây dựng mới thành một Quy chế độc lập có 07 chương, 23 điều.

### 3.14 Điều chỉnh thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

Người trình: Ông Trần Quốc Hùng:

Đề xuất: mức thù lao của HĐQT, thành viên BKS như sau:

STT	Chức vụ	Tổng
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	40.000.000 đồng/tháng
2	Thành viên Hội đồng quản trị	14.000.000 đồng/người/tháng
3	Thành viên Ban kiểm soát	9.400.000 đồng/người/tháng

Điều kiện được hưởng:

- Mức thù lao cho nghĩa vụ phát sinh thêm: chỉ được hưởng khi được giao thêm nhiệm vụ đột xuất trong năm.

- Mức thù lao phụ cấp hợp: tính theo lần hợp do HĐQT, BKS và Ban điều hành mời mà có tham dự.

- Mức thù lao theo năng suất: chỉ được hưởng khi lợi nhuận của hoạt động sản xuất kinh doanh chính của công ty đạt kế hoạch từ 95% trở lên cụ thể:

- + Đạt 100% mức hưởng 100%
- + Đạt từ 98 đến <100% mức hưởng 80%
- + Đạt từ 95 đến <98% mức hưởng 50%
- + Đạt dưới 95 % không được hưởng

Kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021

Stt	Chỉ Tiêu	Số người	Kế hoạch 2021
1	<b>Hội Đồng Quản Trị</b>		<b>1.096.000.000</b>
	+ Chủ tịch	1	480.000.000
	+ Thành viên (bầu bổ sung 01 thành viên 28/4/2021)	4	616.000.000
2	<b>Thành viên Ban Kiểm Soát</b>	2	<b>225.600.000</b>
	<b>Tổng</b>		<b>1.321.600.000</b>

### **3.15 Trình điều chỉnh tiền lương của Trưởng BKS và kế hoạch chi trả (Tờ trình số 14)**

Người trình: Ông Nguyễn Hùng Cường

Tiền lương của Trưởng BKS cơ cấu làm 2 phần là lương cơ bản và lương năng suất có mức tương đương với Phó Tổng giám đốc công ty như sau:

a) Mức lương:

a.1. Lương cơ bản: 25.300.000 đồng/ tháng

a.2. Hệ số lương năng suất là 3.3.

a.3. Điều kiện để được hưởng mức năng suất này như sau:

- Mức thù lao theo năng suất chỉ được nhận khi lợi nhuận của hoạt động sản xuất kinh doanh chính của công ty đạt kế hoạch từ 95% trở lên cụ thể:

+ Đạt 100% mức hưởng 100%

+ Đạt từ 98% đến <100% mức hưởng 80%

+ Đạt từ 95% đến <98% mức hưởng 50%

+ Đạt dưới 95% không được hưởng.

b) Kế hoạch chi trả năm 2021: 40.000.000 đồng x 12 tháng = 480.000.000 đồng/ năm (Bốn trăm tám mươi triệu đồng).

### **3.16 Mức đề xuất thưởng khi hoàn thành vượt mức Kế hoạch cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Thư ký công ty Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng**

Người trình: Ông Trần Quốc Hùng

Mức đề xuất thưởng khi hoàn thành vượt mức Kế hoạch cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và Thư ký Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng, cụ thể như sau:

- Vượt kế hoạch về lợi nhuận của hoạt động SXKD chính, mức thưởng là: 10% của phần vượt

- Vượt kế hoạch về lợi nhuận của hoạt động SXKD khác mức thưởng là: 20% của phần vượt.

- Giao cho HĐQT quyết định chi tiết phân phối.

### **3.17 Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021**

Người trình: bà Nguyễn Thị Mỹ Vân

- Chọn một trong các Công ty kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC. Địa chỉ: Số 01, Phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội. (Theo Quyết định số 762/QĐ-UBCK ngày 19/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước)

2. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế. Địa chỉ: Tầng 15 Tòa Nhà Center Building – Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành Phố Hà Nội. (Theo Quyết định số 745/QĐ-UBCK ngày 19/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C. Địa chỉ: Số 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh (Theo Quyết định số 771/QĐ-UBCK ngày 19/11/2020 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).

- Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị: Lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán nêu tại danh sách trên để kiểm toán cho Công ty năm tài chính 2021 theo đúng quy định của pháp luật.

**3.18 Bổ sung ngành nghề:** Dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đồng hồ đo nước lạnh cơ khí, đường kính từ 15mm đến 50mm cho Công ty cụ thể như sau:

Người trình: ông Nguyễn Hùng Cường

Ngày 31/8/2020 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chứng nhận cho Công ty được cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đồng hồ đo nước lạnh cơ khí, đường kính từ 15mm đến 50mm.

Để thực hiện dịch vụ này Công ty phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ý doanh nghiệp theo quy định.

#### 4 Phần thảo luận và giải trình

**Ông Nguyễn Văn Dũng:** Thay mặt cho người đại diện phần vốn của SCIC tôi xin phát biểu một số ý kiến sau:

- Cơ bản thống nhất báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán tuy nhiên việc xử lý khoản chi phí quản lý vượt định mức của Ban quản lý dự án thuộc Tiểu dự án Thoát nước và Xử lý nước thải Đà Lạt không thu hồi được vào chi phí khác của hoạt động SXKD năm 2020 với số tiền 3.688.211.187 đồng là chưa phù hợp với ý kiến của SCIC nêu tại điểm 1.1 công văn số 1231/ĐTKDV-CNMT ngày 09/6/2020 về việc ủy quyền tham gia ý kiến họp ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.

- Cơ bản thống nhất qua báo cáo của Ban điều hành công ty về kết quả SXKD năm 2020. Yêu cầu BDH công ty xử lý khoản chi phí quản lý vượt định mức của Ban quản lý dự án thuộc Tiểu dự án Thoát nước và Xử lý nước thải Đà Lạt không thu hồi được theo ý kiến của SCIC nêu tại điểm 1.1 công văn số 1231/ĐTKDV-CNMT ngày 09/6/2020.

- Thống nhất thông qua Kế hoạch SXKD năm 2021 theo đề xuất của HĐQT với các chỉ tiêu cơ bản sau:

+ Tổng doanh thu:	300.481 triệu đồng
+ Doanh thu sản xuất công nghiệp:	258.758 triệu đồng
+ Lợi nhuận trước thuế:	52.341 triệu đồng
+ Lợi nhuận sau thuế:	41.872 triệu đồng

- Đối với Kế hoạch đầu tư XD CB phục vụ hoạt động SXKD của Công ty năm 2021:

+ Thống nhất thông qua Kế hoạch đầu tư XD CB năm 2021 với tổng giá trị là 32.074 triệu đồng theo đề xuất của HĐQT. Đề nghị HĐQT thực hiện kế hoạch đầu tư XD CB năm

2021 theo đúng phân cấp thẩm quyền, đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty.

+ Đối với Kế hoạch đầu tư xây dựng Nhà máy nước Phát Chi được chuyển tiếp từ năm 2020 với giá trị còn lại là 11.700 triệu đồng, đề nghị HĐQT cho tiếp tục triển khai thực hiện đầu tư theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐQT ngày 09/6/2020 đã được ĐHCĐ thường niên 2020 của Công ty thống nhất thông qua.

- Thống nhất thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021 của HĐQT Công ty. Đề nghị HĐQT cần tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo BDH công ty: xây dựng các phương án, giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD trong thời gian tới, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu KHKD năm 2021 và lợi ích cổ đông.

- Thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021 của BKS công ty.

- Không thống nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 theo đề xuất của HĐQT công ty. Đề nghị HĐQT báo cáo ĐHCĐ điều chỉnh phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

Chỉ tiêu	% LNST được phân phối	Số tiền (đồng)
Lợi nhuận sau thuế 2020 được phân phối	100%	38.649.998.425
Trích quỹ đầu tư phát triển	0%	0
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	30,35%	11.729.498.441
Thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT	1,37%	530.000.000
Thưởng HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT	1%	386.499.984
Trả cổ tức (3,3% VDL)	67,28%	26.004.000.000

- Thống nhất thông qua mức chi trả thù lao, tiền lương năm 2020 của HĐQT, BKS và Thư ký công ty theo đề xuất của HĐQT công ty.

- Không thống nhất thông qua Kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS và tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách năm 2021 theo đề xuất của HĐQT công ty. Đề nghị HĐQT xây dựng mức chi trả thù lao HĐQT, BKS và tiền lương của trưởng BKS chuyên trách đảm bảo phù hợp với mức tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận kế hoạch năm 2021 cũng như mức chi trả thù lao của các doanh nghiệp có cùng quy mô và ngành nghề nhằm gắn trách nhiệm quyền lợi của HĐQT, BKS với kết quả SXKD và hài hòa lợi ích giữa các bên trong Công ty.

- Không thống nhất thông qua tiền thưởng năm 2021 của HĐQT, BKS và Thư ký công ty theo đề xuất của HĐQT công ty. Mức thưởng cụ thể sẽ do ĐHCĐ 2022 quyết định căn cứ vào kết quả SXKD thực tế của năm 2021.

- Thống nhất thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 đối với ông Võ Quốc Trang do đã có đơn từ nhiệm.

- Thống nhất thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 trên cơ sở danh sách 03 công ty kiểm toán theo đề xuất của BKS công ty.

- Thống nhất thông qua việc Bổ sung ngành nghề: Dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đồng hồ đo nước lạnh cơ khí, đường kính từ 15mm đến 50mm cho Công ty theo đề xuất của HĐQT. Trường hợp ĐHĐCĐ thông qua nội dung này đề nghị HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua việc bổ sung vào Điều lệ công ty nội dung liên quan đến Dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đồng hồ đo nước lạnh cơ khí, đường kính từ 15mm đến 50mm.

- Thống nhất thông qua dự thảo sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo đề xuất của HĐQT công ty;

- Thống nhất thông qua dự thảo sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của BKS theo đề xuất của HĐQT công ty.

- Góp ý sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ Công ty:

Điều khoản	Nội dung tại dự thảo sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty	Ý kiến của SCIC	Lí do đề nghị
Điều 4, Khoản 1, điểm h	h.Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa - Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua	h.Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa - Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua theo quyết định của Chủ tọa	Việc bổ sung nội dung “theo quyết định của chủ tọa” để đảm bảo thẩm quyền của Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ.
Điều 14, khoản 1	Điều 14. Các Tiểu ban giúp việc HĐQT	Đề nghị sử dụng tên điều khoản này thành: “các tiểu ban trực thuộc HĐQT”	Để đảm bảo phù hợp với Điều 31 tại Điều lệ mẫu được ban hành kèm theo Thông số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/ND-CP ngày 31/12/2020 của CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và phù hợp với Điều 30 tại dự thảo sửa đổi Điều lệ công ty; Điều 67 tại dự thảo sửa đổi quy chế nội bộ về quản trị Công ty của CTCP cấp thoát nước Lâm Đồng.



- Ông Phan Đình Tân: Ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông SCIC về sửa đổi Quy chế quản trị nội bộ, HĐQT sẽ cập nhật điều chỉnh; ngoài ra các ý kiến khác như xử lý khoản chi phí quản lý vượt định mức của Ban quản lý dự án thuộc Tiểu dự án Thoát nước và Xử lý nước thải Đà Lạt, bổ sung vào Điều lệ công ty nội dung liên quan đến Dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đồng hồ đo nước lạnh cơ khí, đường kính từ 15mm đến 50mm nếu được Đại hội thông qua... chúng tôi sẽ có nghiên cứu và trả lời bằng văn bản đối với các nội dung mà quý cổ đông SCIC đã nêu.

## 5 Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT

Thực hiện: Ban kiểm phiếu

Kết quả:

TT	Họ và tên	Số phiếu	Số phiếu bầu	Tỷ lệ đạt/ Tổng số phiếu bầu hợp lệ
1	NGUYỄN VĂN DŨNG	33	77.861.000	100%

Căn cứ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng thông qua ngày 28/4/2021 Ông Nguyễn Văn Dũng được 77.861.000 phiếu bầu vào HĐQT, đạt tỷ lệ 100% quyền biểu quyết/ tổng số quyền biểu quyết tham dự ĐHĐCĐ đã trúng cử làm thành viên HĐQT thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018 – 2023.

(đính kèm biên bản kiểm phiếu)

## 6 Thẩm tra tư cách cổ đông lần 3 để tiến hành xin ý kiến biểu quyết của ĐHĐCĐ về các báo cáo và nội dung đã trình

Thực hiện: Ban Thẩm tra tư cách cổ đông

Kết quả thẩm tra:

- Thời điểm kiểm tra: 16 g 20

- Số cổ đông tham dự đại hội: 33 cổ đông; Đại diện cho quyền sở hữu: 77.861.000 cổ phần bằng: 98,8 % số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

Trong đó:

+ Tham dự trực tiếp: 27 cổ đông; Đại diện cho quyền sở hữu 117.400 cổ phần bằng 0,15 % số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

+ Tham dự thông qua uỷ quyền: 06 cổ đông; Đại diện cho quyền sở hữu 77.743.600 cổ phần bằng 98,65% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông Thường niên 2020 Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng với thành phần tham dự như trên là hợp lệ và đủ điều kiện tham gia biểu quyết.

## 7 Bỏ phiếu biểu quyết các nội dung

Kết quả biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết như sau:

a) Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, tiền lương, phân phối lợi nhuận và dự kiến cổ tức năm 2021 (Tờ trình số 1)

+ Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 99,98% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.

+ Biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần; đạt tỷ lệ tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.

+ Biểu quyết không có ý kiến: 17.400 cổ phần; đạt tỷ lệ tỷ lệ 0,02% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết

b) Thông qua Báo cáo tài chính 2020 (Tờ trình số 02)

+ Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 99,98% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần; đạt tỷ lệ tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.

+ Biểu quyết không có ý kiến: 17.400 cổ phần; đạt tỷ lệ tỷ lệ 0,02% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết

c) Thông qua Báo cáo của HĐQT (Tờ trình số 03)

+ Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 99,98% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.

+ Biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần; đạt tỷ lệ tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.

+ Biểu quyết không có ý kiến: 17.400 cổ phần; đạt tỷ lệ tỷ lệ 0,02% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết

d) Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Tờ trình số 4)

+ Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 99,98% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.

+ Biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần; đạt tỷ lệ tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.

+ Biểu quyết không có ý kiến: 17.400 cổ phần; đạt tỷ lệ tỷ lệ 0,02% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết

e) Thông qua Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên (Tờ trình số 5)

+ Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 99,98% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.

+ Biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần; đạt tỷ lệ tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.

+ Biểu quyết không có ý kiến: 17.400 cổ phần; đạt tỷ lệ tỷ lệ 0,02% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết

f) Thông qua Báo cáo quyết toán thù lao, tiền thưởng HĐQT, BKS, Thư ký năm 2020 (Tờ trình số 06)

+ Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 99,98% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.

+ Biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần; đạt tỷ lệ tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.

+ Biểu quyết không có ý kiến: 17.400 cổ phần; đạt tỷ lệ tỷ lệ 0,02% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết

g) Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020 (Tờ trình số 07)

+ Biểu quyết tán thành: 46.324.476 cổ phần; đạt tỷ lệ 59,50% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.

+ Biểu quyết không tán thành: 31.519.124 cổ phần; đạt tỷ lệ 40,48% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.

+ Biểu quyết không có ý kiến: 17.400 cổ phần; đạt tỷ lệ tỷ lệ 0,02% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết

h) Thông qua sửa đổi Điều lệ (Tờ trình số 09)

+ Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 99,98% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.

+ Biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần; đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.

+ Biểu quyết không có ý kiến: 17.400 cổ phần; đạt tỷ lệ 0,02% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết

i) Thông qua sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ (Tờ trình số 10)

+ Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 99,98% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.

+ Biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần; đạt tỷ lệ tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết

+ Biểu quyết không có ý kiến: 17.400 cổ phần; đạt tỷ lệ tỷ lệ 0,02% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết

j) Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT (Tờ trình số 11)

+ Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 99,98% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.

+ Biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần; đạt tỷ lệ tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.

+ Biểu quyết không có ý kiến: 17.400 cổ phần; đạt tỷ lệ tỷ lệ 0,02% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết

k) Thông qua Quy chế hoạt động của BKS (tờ trình số 12).

+ Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 99,98% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết i.

+ Biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần; đạt tỷ lệ tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.

+ Biểu quyết không có ý kiến: 17.400 cổ phần; đạt tỷ lệ tỷ lệ 0,02% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết

l) Thông qua điều chỉnh mức thù lao HĐQT và BKS và kế hoạch chi trả năm 2021(Tờ trình số 13)

+ Biểu quyết tán thành: 46.324.476 cổ phần; đạt tỷ lệ 59,50% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.

+ Biểu quyết không tán thành: 31.519.124 cổ phần; đạt tỷ lệ 40,48% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.

+ Biểu quyết không có ý kiến: 17.400 cổ phần; đạt tỷ lệ 0,02% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết

m) Thông qua điều chỉnh tiền lương của Trưởng BKS và Kế hoạch chi trả năm 2021 (Tờ trình số 14)

+ Biểu quyết tán thành: 46.324.476 cổ phần; đạt tỷ lệ 59,50% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.

+ Biểu quyết không tán thành: 31.519.124 cổ phần; đạt tỷ lệ 40,48% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết

+ Biểu quyết không có ý kiến: 17.400 cổ phần; đạt tỷ lệ 0,02% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết

n) Thông qua mức thưởng do hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2021 cho HĐQT, Ban Kiểm Soát, Thư Ký HĐQT (Tờ trình số 15)

+ Biểu quyết tán thành: 46.324.476 cổ phần; đạt tỷ lệ 59,50% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.

+ Biểu quyết không tán thành: 31.519.124 cổ phần; đạt tỷ lệ 40,48% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.

+ Biểu quyết không có ý kiến: 17.400 cổ phần; đạt tỷ lệ 0,02% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết

o) Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021 (Tờ trình số 16)

+ Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 99,98% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.

+ Biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần; đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.

+ Biểu quyết không có ý kiến: 17.400 cổ phần; đạt tỷ lệ 0,02% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết

p) Thông qua việc bổ sung ngành nghề: Dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đồng hồ đo nước lạnh cơ khí, đường kính từ 15mm đến 50mm cho Công ty (Tờ trình số 17)

+ Biểu quyết tán thành: 77.843.600 cổ phần; đạt tỷ lệ 99,98% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết

+ Biểu quyết không tán thành: 0 cổ phần; đạt tỷ lệ 0% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết.

+ Biểu quyết không có ý kiến: 17.400 cổ phần; đạt tỷ lệ 0,02% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự biểu quyết

**Với kết quả như trên các nội dung đã được Đại hội thông qua là:**

- a) Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản, tiền lương, phân phối lợi nhuận và dự kiến cổ tức năm 2021 (Tờ trình số 1)
- b) Báo cáo tài chính 2020 (Tờ trình số 02)
- c) Báo cáo của HĐQT (Tờ trình số 03)
- d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Tờ trình số 4)
- e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên (Tờ trình số 5)
- f) Báo cáo quyết toán thù lao, tiền thưởng HĐQT, BKS, Thụ ký năm 2020 (Tờ trình số 06)
- g) Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020 (Tờ trình số 07)
- h) Sửa đổi Điều lệ (Tờ trình số 09)
- i) Sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ (Tờ trình số 10)
- j) Quy chế hoạt động của HĐQT (Tờ trình số 11)
- k) Quy chế hoạt động của BKS (tờ trình số 12).
- l) Điều chỉnh mức thù lao HĐQT và BKS và kế hoạch chi trả năm 2021 (Tờ trình số 13)
- m) Điều chỉnh tiền lương của Trưởng BKS và Kế hoạch chi trả năm 2021 (Tờ trình số 14)
- n) Mức thưởng dự đoán vượt mức kế hoạch năm 2021 cho HĐQT, Ban Kiểm Soát, Thụ Ký HĐQT (Tờ trình số 15)
- o) Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021 (Tờ trình số 16)
- p) Bổ sung ngành nghề: Dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đồng hồ đo nước lạnh cơ khí, đường kính từ 15mm đến 50mm cho Công ty (Tờ trình số 17)

**8. Thảo luận và giải trình tiếp theo:** Không có ý kiến nào

### **9. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội:**

Nghị quyết Đại hội đã được Đại hội thông qua bằng Thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp
Tán thành	77.861.000	100%
Không tán thành	0	0
Không có ý kiến	0	0

Với số lượng phiếu biểu quyết tán thành là : 77.861.000 phiếu, chiếm tỷ lệ:100%/ tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp, Đại hội đã thống nhất thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lâm Đồng.

Biên bản này được lập lúc 17 giờ 30 ngày 28 tháng 4 năm 2021 được đọc và cổ đông biểu quyết thông qua với 33 phiếu hợp lệ đại diện cho 77.861.000 cổ phần có quyền biểu quyết chiếm tỷ lệ 100 %/ tổng số cổ phần của tất cả cổ đông dự họp,

Đại hội kết thúc lúc 17 giờ 50 phút cùng ngày./.

**Thư ký đoàn**

**TM. Chủ tọa đoàn**



**Nguyễn Phi Hoàng**

**Trần Thị Tuyết Ngọc**



**Phan Đình Tân**